

Bản án số: 21/2026/HNGĐ-ST

Ngày 20/7/2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Minh
2. Bà Nguyễn Thị Nhật Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tinh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân khu vực 5 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Vương – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Tường V, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn G, xã H, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Bùi Thị Tường V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2026, các tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn là chị Bùi Thị Tường V trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã T, tỉnh Quảng Ngãi) vào ngày 17/01/2024. Gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Trước khi kết hôn anh H thống nhất lên chung sống với chị và con nhưng nay đã gần 02 năm nhưng anh H không lên chung sống cùng nhau.

Chị và anh H đã cố gắng giải quyết nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/4/2024. Hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh K. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Tại Bản tự khai ngày 07/5/2026 và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị Bùi Thị Tường V có đăng ký kết hôn tại UBND xã H như chị V trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là thường xuyên cãi nhau và vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay chị V yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung có 01 con chung như chị V trình bày. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, khoản 1 Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Tường V.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Tường V được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/4/2024 cho chị Bùi Thị Tường V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm

2026. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở..

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị V, anh H trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Tường V có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ nộp án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn là chị Bùi Thị Tường V vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị Tường V và Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã H, huyện N (nay là xã P) tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02/2024 ngày 17/01/2024 nên hôn nhân của chị V và anh H là hợp pháp. Chị V và anh H đều trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là không tìm được tiếng nói chung và vợ chồng không sống chung với nhau. Hôn nhân của chị V và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Tường V về việc yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn H.

[2.2] *Về con chung*: Chị Bùi Thị Tường V và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/4/2024. Hiện nay chị V đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh K. Khi ly hôn chị V yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Anh H làm nghề lái xe, thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng; anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị V. Do đó, giao con chung Nguyễn Minh K cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2026 cho đến khi Nguyễn Minh K đủ 18 tuổi.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Bùi Thị Tường V và anh Nguyễn Văn H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] *Về án phí*: Chị Bùi Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 235, 266, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 3 Điều 3, Điều 6 và Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị Tường V được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/4/2024 cho chị Bùi Thị Tường V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2026 cho đến khi con chung Nguyễn Minh K đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Bùi Thị Tường V và anh Nguyễn Văn H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Bùi Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001372 ngày 02/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. *Về quyền kháng cáo*: Đương có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 5 - Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- UBND xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Hoa